

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dịch vụ: Thu gom, vận chuyển và duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn phường Ba Đình theo phân cấp giai đoạn năm 2026-2030
 - Tên gói thầu: Công tác duy trì vệ sinh môi trường
 - Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư – hạ tầng phường Ba Đình
 - Thời gian thực hiện gói thầu: 5 năm (từ ngày 1/1/2026 đến 31/12/2030).
 - Nguồn vốn: Vốn ngân sách
 - Nội dung chính công việc của gói thầu: Thu gom, vận chuyển và duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn phường Ba Đình theo phân cấp giai đoạn năm 2026-2030 đảm bảo chất lượng theo Quy trình tại Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng địa bàn Thành phố Hà Nội và văn bản số 10011/SNNMT-QLCTR ngày 26/11/2025 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc hướng dẫn đổi mới, nâng cao chất lượng duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn TP Hà Nội cho giai đoạn từ năm 2026;
- * Phạm vi công việc của gói thầu:

| STT | Danh mục dịch vụ | Khối lượng thực hiện 01 ngày | Số ngày thực hiện trên năm, các năm 2026, 2027, 2029, 2030 | Số ngày thực hiện năm 2028 | Khối lượng mời thầu | | | | | | Đơn vị tính | Ghi chú |
|-------|--|------------------------------|--|----------------------------|---------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-------------|---------|
| | | | | | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 | Tổng KL | | |
| 1 | Công tác thu gom, vận chuyển rác | | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Thu gom rác ngõ xóm | | | | | | | | | | | |
| 1.1.1 | Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân tại đường phố đến điểm tập kết | 51,302 | 91 | 91 | 4.681,344 | 4.681,344 | 4.681,344 | 4.681,344 | 4.681,344 | 23.406,72 | km | |
| 1.1.2 | Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, | 10,608 | 52 | 52 | 551,616 | 551,616 | 551,616 | 551,616 | 551,616 | 2.758,08 | km | |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-------|---|--------|-----|-----|------------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|--|--|
| | ngách, hẻm đến điểm tập kết | | | | | | | | | | | | |
| 1.1.3 | Thu gom thủ công chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết, trạm trung chuyên, điểm chuyên tải | 10,608 | 365 | 366 | 3.871,920 | 3.871,920 | 3.882,528 | 3.871,920 | 3.871,920 | 19.370,21 | km | | |
| 1.2 | Thu gom, vận chuyên rác | | | | | | | | | | | | |
| 1.2.1 | Thu gom cơ giới trực tiếp chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng ≤ 5 tấn | 15,000 | 365 | 366 | 5.475,000 | 5.475,000 | 5.490,000 | 5.475,000 | 5.475,000 | 27.390,00 | tấn | Từ địa bàn tới Khu xử lý Nam Sơn | |
| 1.2.2 | Thu gom cơ giới trực tiếp kết hợp cầu thùng chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép | 63,000 | 365 | 366 | 22.995,000 | 22.995,000 | 23.058,000 | 22.995,000 | 22.995,000 | 115.038,00 | tấn | | |

| | | | | | | | | | | | | |
|-----|--|--------|-----|-----|------------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------|--|
| | tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn | | | | | | | | | | | |
| 1.3 | Công tác vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt | 13,000 | 365 | 366 | 4.745,000 | 4.745,000 | 4.758,000 | 4.745,000 | 4.745,000 | 23.738,00 | điểm | |
| 1.4 | Công tác vệ sinh thùng rác tại điểm tập kết | 68,000 | 365 | 366 | 24.820,000 | 24.820,000 | 24.888,000 | 24.820,000 | 24.820,000 | 124.168,00 | Thùng | |
| 1.5 | Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm chuyên tải đến cơ sở xử lý Cầu Diễn | 3,000 | 365 | 366 | 1.095,000 | 1.095,000 | 1.098,000 | 1.095,000 | 1.095,000 | 5.478,00 | tấn | |
| 1.6 | Thu gom, vận chuyển chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng | 3,000 | 91 | 91 | 273,750 | 273,750 | 273,750 | 273,750 | 273,750 | 1.368,75 | tấn | |
| 1.7 | Vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân bằng xe ô tô tải thùng tải trọng ≤ 2,5 tấn | 2,000 | 12 | 12 | 24,000 | 24,000 | 24,000 | 24,000 | 24,000 | 120,00 | tấn/tháng | |
| 1.8 | Vận hành trạm chuyển tải chất thải rắn sinh hoạt, sử dụng xe cuốn ép tải | 7,000 | 365 | 366 | 2.555,000 | 2.555,000 | 2.562,000 | 2.555,000 | 2.555,000 | 12.782,00 | tấn | |

| | | | | | | | | | | | | |
|-------|--|--------|-----|-----|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----|--|
| | trọng > 5 tấn đến < 10 tấn | | | | | | | | | | | |
| 2 | Vệ sinh công cộng | | | | | | | | | | | |
| 2.1 | Duy trì vệ sinh đường, hệ phố bằng cơ giới kết hợp thủ công | | | | | | | | | | | |
| 2.1.1 | Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố cổ; tuyên văn minh đô thị; các tuyến phố chính có chiều rộng > 7m | 5,228 | 365 | 366 | 1.908,220 | 1.908,220 | 1.913,448 | 1.908,220 | 1.908,220 | 9.546,33 | km | |
| 2.1.2 | Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại | 5,005 | 365 | 366 | 1.826,825 | 1.826,825 | 1.831,830 | 1.826,825 | 1.826,825 | 9.139,13 | km | |
| 2.2 | Duy trì vệ sinh đường, hệ phố theo tần suất | | | | | | | | | | | |
| 2.2.1 | Duy trì vệ sinh đường, hệ phố theo tần suất 60 phút/lần kết hợp xe điện chuyên dùng | 15,691 | 365 | 366 | 5.727,361 | 5.727,361 | 5.743,052 | 5.727,361 | 5.727,361 | 28.652,50 | km | |

| | | | | | | | | | | | | |
|-------|--|---------|-----|-----|------------|------------|------------|------------|------------|------------|-------------------|--|
| 2.2.2 | Duy trì vệ sinh đường, hệ phố theo tần suất 120 phút/lần kết hợp xe điện chuyên dùng | 17,228 | 365 | 366 | 6.288,220 | 6.288,220 | 6.305,448 | 6.288,220 | 6.288,220 | 31.458,33 | km | |
| 2.3 | Duy trì quét hệ đường, phố bằng thủ công | 17,039 | 365 | 366 | 6.219,203 | 6.219,203 | 6.236,242 | 6.219,203 | 6.219,203 | 31.113,05 | ha | |
| 2.4 | Duy trì quét đường, phố, dải phân cách bằng cơ giới 5-7m ³ | 58,400 | 365 | 366 | 21.316,146 | 21.316,146 | 21.374,546 | 21.316,146 | 21.316,146 | 106.639,13 | km | |
| 2.5 | Duy trì quét ngõ xóm bằng cơ giới < 2m ³ | 10,502 | 365 | 366 | 3.833,230 | 3.833,230 | 3.843,732 | 3.833,230 | 3.833,230 | 19.176,65 | km | |
| 2.6 | Duy trì rửa đường, phố bằng xe chuyên dùng 10 - 16m ³ | 13,120 | 365 | 366 | 4.788,964 | 4.788,964 | 4.802,085 | 4.788,964 | 4.788,964 | 23.957,94 | km | |
| 2.7 | Duy trì rửa hệ đường, phố bằng xe chuyên dùng 0,5 - 1m ³ | 2,597 | 365 | 366 | 948,021 | 948,021 | 950,618 | 948,021 | 948,021 | 4.742,70 | ha | |
| 2.8 | Duy trì quét – rửa đường, phố bằng xe chuyên dùng ≤ 10m ³ | 11,883 | 365 | 366 | 4.337,295 | 4.337,295 | 4.349,178 | 4.337,295 | 4.337,295 | 21.698,36 | km | |
| 2.9 | Quét đường dạo vườn hoa, công viên, ... bằng thủ công | 197,892 | 365 | 366 | 72.230,544 | 72.230,544 | 72.428,435 | 72.230,544 | 72.230,544 | 361.350,61 | 100m ² | |

| | | | | | | | | | | | | |
|------|--|--------|-----|-----|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|--|
| 2.10 | Duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng gạch | 87,000 | 365 | 366 | 31.755,000 | 31.755,000 | 31.842,000 | 31.755,000 | 31.755,000 | 158.862,00 | Hồ.ca | |
| 2.11 | Duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng thép | 26,500 | 365 | 366 | 9.672,500 | 9.672,500 | 9.699,000 | 9.672,500 | 9.672,500 | 48.389,00 | Nhà.ca | |
| 2.12 | Bơm hút và vận chuyển phân bùn bề phốt đến cơ sở xử lý | 0,905 | 365 | 366 | 330,498 | 330,498 | 331,403 | 330,498 | 330,498 | 1.653,40 | đồng/tấn | |
| 2.13 | Vận hành cơ sở xử lý phân bùn bề phốt, công suất ≤ 100 tấn/ngày (trạm Cầu Diên) | 0,905 | 365 | 366 | 330,498 | 330,498 | 331,403 | 330,498 | 330,498 | 1.653,40 | đồng/tấn | |
| 3 | Tăng cường tần suất xuất ca ngày Duy trì quét – rửa đường, phố bằng xe chuyên dùng ≤ 10m ³ | 11,968 | 365 | 366 | 4.368,320 | 4.368,320 | 4.380,288 | 4.368,320 | 4.368,320 | 21.853,57 | km | |
| 4 | Tăng cường công tác duy trì VSMT trong các ngày diễn ra sự kiện và thu dọn đất thải, phế thải xây dựng | | | | | | | | | | | |
| 4.1 | Thu dọn đất thải về bãi quy định | | | | | | | | | 1,00 | Hạng mục 1 | |

| | | | | | | | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|--|------|------------|--|
| 4.2 | Tăng cường công tác duy trì VSMT trong các ngày diễn ra sự kiện trên địa bàn | | | | | | | | | 1,00 | Hạng mục 2 | |
|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|--|------|------------|--|

Hạng mục 1: Thu dọn đất thải về bãi quy định. Trong đó khối lượng công việc trong 1 năm cụ thể theo bảng sau:

| STT | Công việc | Đơn vị | Khối lượng |
|-----|--|-----------|------------|
| 1 | Bóc xếp vận chuyển phế thải các loại | m3 | 1442 |
| 2 | Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T, phạm vi $\leq 1000\text{m}$ - Cấp đất IV | 100m3 | 14 |
| 3 | Vận chuyển đất 4km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 5T, trong phạm vi 5km - Cấp đất IV | 100m3/1km | 14 |
| 4 | Vận chuyển đất 7km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 5T, ngoài phạm vi km - Cấp đất IV | 100m3/1km | 14 |
| 5 | Chi phí tiếp nhận xử lý chất thải rắn xây dựng tại khu tiếp nhận 6,5ha Hoàng Mai | m3 | 1442 |

Gói thầu được thực hiện trong 5 năm.

Hạng mục 2: Tăng cường công tác duy trì VSMT trong các ngày diễn ra sự kiện trên địa bàn. Trong đó khối lượng công việc trong 1 năm cụ thể theo bảng sau:

| STT | Công việc | Đơn vị | Khối lượng |
|----------|--|--------|------------|
| 1 | Tăng cường phục vụ các kỳ lễ tết diễn ra trên địa bàn | | |
| 1.1 | Tăng cường phục vụ tết Dương lịch 2026 | | |
| 1.1.1 | Nhân công | công | 12 |
| 1.1.2 | Quét hút đường phố | km | 51,661 |
| 1.1.3 | Tăng cường rửa đường phố | km | 39,374 |

| | | | |
|----------|--|------|---------|
| 1.2 | Tăng cường phục vụ dịp Tết Nguyên Đán 2026 và 96 năm ngày thành lập Đảng 3/2 | | |
| 1.2.1 | Tăng cường nhân công duy trì trên các tuyến phố chính | công | 66 |
| 1.2.2 | Tăng cường quét hút đường phố | km | 154,982 |
| 1.2.3 | Tăng cường rửa đường phố | km | 118,122 |
| 1.3 | Tăng cường phục vụ ngày giải phóng miền Nam 30-4 và quốc tế lao động 1-5 | | |
| 1.3.1 | Tăng cường nhân công thường trực | công | 40 |
| 1.3.2 | Tăng cường quét hút đường phố | km | 103,322 |
| 1.3.3 | Tăng cường rửa đường phố | km | 78,748 |
| 2 | Tăng cường phục vụ các sự kiện diễn ra trên địa bàn | | |
| 2.1 | Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIV | | |
| 2.1.1 | Tăng cường nhân công thường trực | công | 30,000 |
| 2.1.2 | Tăng cường quét hút đường phố | km | 77,491 |
| 2.1.3 | Tăng cường rửa đường phố | km | 59,061 |
| 2.2 | Tăng cường phục vụ Hội nghị BCH TW Đảng khóa XIV | | |
| 2.2.1 | Tăng cường nhân công | Công | 16,0 |
| 2.2.2 | Tăng cường quét hút | km | 7,008 |
| 2.2.3 | Tăng cường rửa đường | km | 7,008 |
| 2.3 | Tăng cường phục vụ kỳ họp Quốc hội khóa XVI | | |
| 2.3.1 | Tăng cường nhân công duy trì vệ sinh | công | 200 |
| 2.3.2 | Tăng cường quét hút đường phố | km | |

| | | | |
|----------|---|------|---------|
| | | | 516,608 |
| 2.3.3 | Tăng cường rửa đường phố | km | 393,740 |
| 2.4 | Phục vụ Lễ dâng hoa tưởng niệm 156 năm ngày sinh V.I .Lênin (22/4/1870-22/4/2026) | | |
| 2.4.1 | Tăng cường nhân công duy trì | công | 4,000 |
| 2.4.2 | Tăng cường quét hút đường phố | km | 4,318 |
| 2.4.3 | Tăng cường rửa đường phố | km | 4,318 |
| 2.5 | Tăng cường phục vụ Noel | | |
| 2.5.1 | Tăng cường nhân công thường trực | công | 4 |
| 3 | Tăng cường phục vụ các sự kiện khác | | |
| 3.1 | Tăng cường nhân công duy trì vệ sinh | công | 50 |
| 3.2 | Tăng cường quét hút đường phố | km | 154,202 |
| 3.3 | Tăng cường rửa đường phố | km | 106,870 |

Gói thầu được thực hiện trong 5 năm.

2. Mục tiêu công việc:

Thu gom, vận chuyển và duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn phường Ba Đình theo phân cấp giai đoạn năm 2026-2030 được đồng bộ bằng các phương tiện cơ giới, hiện đại, đạt hiệu quả, chất lượng cao, xây dựng môi trường Xanh – Sạch – Đẹp hơn nữa cho Thủ đô, đảm bảo chất lượng theo Quy trình tại Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng địa bàn Thành phố Hà Nội và văn bản số 10011/SNNMT-QLCTR ngày 26/11/2025 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc hướng dẫn đổi mới, nâng cao chất lượng duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn TP Hà Nội cho giai đoạn từ năm 2026;

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1 Hiện trạng khu vực địa lý phường Ba Đình

Thực hiện Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025, theo đó từ 01/07/2025, Phường Ba Đình giáp các phường: Trúc Bạch, Quán Thánh, Điện Biên, Ngọc Hà, Cửa Nam, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Ô Chợ Dừa, Giảng Võ của thành phố Hà Nội và có diện tích tự nhiên là 2,97 km²; quy mô dân số là 65.023 người.

a. Ranh giới:

Phường Ba Đình được hình thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quán Thánh, phường Trúc Bạch, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cửa Nam, Điện Biên, Đội Cấn, Kim Mã, Ngọc Hà, một phần diện tích tự nhiên của phường Thụy Khuê, phần còn lại của phường Cửa Đông và phường 2 Đồng Xuân, trong đó:

Phường Trúc Bạch (Quận Ba Đình): Diện tích: 0,67; Quy mô dân số: 21.284

Phường Quán Thánh (Quận Ba Đình): Diện tích: 0,78; Quy mô dân số: 12.887

Phường Ngọc Hà (Quận Ba Đình): Diện tích: 0,41; Quy mô dân số: 9.214

Phường Điện Biên (Quận Ba Đình): Diện tích: 0,82; Quy mô dân số: 8.751

Phường Đội Cấn (Quận Ba Đình): Diện tích: 0,21; Quy mô dân số: 9.713

Phường Kim Mã (Quận Ba Đình): Diện tích: 0,05; Quy mô dân số: 2.531

41 Phường Cửa Nam (Quận Hoàn Kiếm): Diện tích: 0,003; Quy mô dân số:

0 Phường Cửa Đông (Quận Hoàn Kiếm): Diện tích: 0,01; Quy mô dân số:

602 Phường Đồng Xuân (Quận Hoàn Kiếm): Diện tích: 0,01; Quy mô dân số:

Phường Thụy Khuê (Quận Tây Hồ): Diện tích: 0,01; Quy mô dân số: 0

b. Đặc điểm kinh tế, xã hội phường Ba Đình:

Phường Ba Đình có quy mô lớn về diện tích tự nhiên và dân cư, có vị thế đặc biệt, đóng vai trò trung tâm đầu não về chính trị, hành chính, ngoại giao và văn hóa - di sản của quốc gia.

Phường Trên địa bàn phường có trụ sở của nhiều cơ quan hành chính, chính trị như: Phủ Chủ tịch, Quốc hội, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao, cùng nhiều cơ quan trọng yếu của Quốc hội và Chính phủ.

Là phường duy nhất có Di sản Văn hóa Thế giới được UNESCO công nhận (Trung tâm Hoàng thành Thăng Long), là di tích có giá trị lịch sử - khảo cổ học đặc biệt, biểu tượng cho chiều sâu lịch sử của quốc gia và Thủ đô.

c. Đặc điểm kinh tế phường Ba Đình

Phường Ba Đình có cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng dịch vụ - thương mại chất lượng cao, trọng tâm là phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và du lịch, phản ánh tính chất của một đô thị trung tâm. Trên địa bàn có sự hiện diện của: Nhiều khách sạn, nhà hàng, cửa hàng đặc sản phục vụ du lịch văn hóa, tâm linh và chính trị; phố phường thương mại sầm uất (Ngọc Hà, Quán Thánh, Kim Mã...), nơi tập trung các cửa hàng bán lẻ, dịch vụ tài chính, hành chính, ẩm thực, làm đẹp, giáo dục dân lập; các chợ truyền thống và khu phố chuyên doanh cùng hệ thống siêu thị và dịch vụ tiêu dùng cao cấp.

Đặc biệt, phường có làng nghề đúc đồng Ngũ Xã đã được công nhận, có giá trị kinh tế và văn hóa, là địa điểm thu hút du khách và bảo tồn nghề truyền thống.

Hạ tầng kinh tế - kỹ thuật của phường ngày càng đồng bộ, được quy hoạch hiện đại với các dự án mở rộng, chỉnh trang điện, đường, trường, trạm, kết nối hạ tầng cấp thành phố và phục vụ phát triển thương mại dịch vụ bền vững.

d. Đặc điểm văn hóa - xã hội phường Ba Đình

Về văn hóa: Phường Ba Đình là nơi tập trung hệ thống di tích, di sản dày

đặc với số lượng lớn, đa dạng đủ mọi loại hình, nhiều di tích, di sản có giá trị đặc biệt, tiêu biểu quan trọng, gắn bó mật thiết với lịch sử đấu tranh giành độc lập của dân tộc và quá trình bảo vệ, chiến đấu, xây dựng đất nước.

Đến nay, phường là địa bàn duy nhất có Di sản Văn hóa Thế giới được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) công nhận (Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long). Khẳng định sự tồn tại và phát triển trong suốt hơn 10 thế kỷ của vùng đất Thăng Long xưa - Hà Nội nay, nơi được Vua Lý Thái Tổ chọn làm kinh đô của nước Đại Việt và đặt tên là Thăng Long với mong muốn kinh đô ngày càng phồn thịnh như linh vật rồng thiêng bay lên, nơi mà các triều đại phong kiến Việt Nam đã liên tục kế thừa, xây dựng và phát triển với vai trò, vị trí là trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế của cả nước.

Với những giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học đặc biệt của di tích - Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội đã được xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt năm 2009, được UNESCO ghi danh vào danh mục Di sản Văn hóa Thế giới đúng dịp thành phố tổ chức Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội (1010 - 2010).

Nhiều di tích được xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt: Di tích lịch sử và Khảo cổ Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long (gồm Bắc Môn, Đoan Môn, Điện Kính Thiên, Cột cờ Hà Nội, Khu khảo cổ 18, Hoàng Diệu); Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch; Di tích lịch sử Kiến trúc nghệ thuật Thăng Long tứ trấn (đền Quán Thánh...).

Các di tích được xếp hạng cấp Quốc gia: chùa Một Cột, chùa Ngũ Xã, chùa Châu Long, chùa Hòe Nhai, chùa Thanh Ninh (chùa Am Cửa Bắc), chùa Kim Sơn, chùa Bát Mẫu, đình Ngũ Xã (thờ tổ sư Nguyễn Minh Không), đền Ngũ Xã, đình An Trí, Tòa nhà trụ sở của Bộ Ngoại giao.

Các hoạt động lễ hội và bản sắc cộng đồng: Trên địa bàn phường vẫn duy trì nhiều lễ hội truyền thống gắn với các làng cổ như: lễ hội làng Ngũ Xã, lễ hội đình Đại Yên, lễ hội làng Hữu Tiệp,... Trong lễ hội có các trò chơi dân gian như chọi gà, cờ người, thả chim, thi thổi xôi gà... thể hiện nét đẹp cộng đồng và gìn giữ di sản phi vật thể. Đặc sản ẩm thực nổi bật như phở cuốn Ngũ Xã là điểm nhấn ẩm thực, văn hóa đô thị hiện đại gắn với truyền thống.

Trên địa bàn phường có đầy đủ hệ thống nhà văn hóa, thư viện, tủ sách cộng đồng, đi kèm với các thiết chế giáo dục - y tế - thể thao, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân.

Nhìn chung, với hệ thống di sản văn hóa tập trung cao, có giá đặc biệt cùng với mạng lưới công viên - không gian công cộng có giá trị biểu tượng như: Trung tâm Hoàng thành Thăng Long, Quảng trường Ba Đình, Công viên Bách Thảo, Chùa Một Cột, Bảo tàng Hồ Chí Minh, phường Ba Đình còn là điểm hội tụ văn hóa, giáo dục truyền thống, nghiên cứu lịch sử và là trọng tâm

phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và du lịch của Thủ đô.

Về y tế, hệ thống y tế phường Ba Đình tập trung một số bệnh viện lớn tuyến đầu của cả nước, được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đội ngũ y bác sĩ có trình độ chuyên môn cao như: Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn, số 12 Chu Văn An; Bệnh viện Hòe Nhai, số 17 & 34 phố Hòe Nhai; và cơ quan quản lý Nhà nước là Sở Y tế thành phố Hà Nội, số 4 Sơn Tây.

Với các đặc điểm trên, công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn phường Ba Đình đòi hỏi các yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường, phù hợp với từng khu vực, tuyến phố.

3.2. Các tiêu chí chung trong công tác Duy trì vệ sinh môi trường:

a. Đảm bảo chất lượng duy trì vệ sinh môi trường của Thành phố luôn sạch: ngoài giờ thu gom không có rác thải, phế thải phát sinh trên đường phố, các tuyến đường phố luôn sạch; đặc biệt lưu ý đến các điểm giáp ranh giữa các địa bàn cần phân chia và thống nhất khối lượng thực hiện để đảm bảo chất lượng duy trì.

- Ưu tiên các phương tiện vệ sinh công cộng sử dụng năng lượng sạch.

- Áp dụng thêm các quy trình làm sạch phù hợp với hạ tầng và mức độ cần thiết: quét – rửa, rửa hè, duy trì theo tần suất, phun sương dập bụi.

- Thực hiện duy trì vệ sinh môi trường theo 03 cấp độ tại Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND Thành phố ban hành quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố. Việc áp dụng cấp độ duy trì có thể áp dụng ở cấp độ cao hơn hoặc thấp hơn so với cấp đường duy trì tương ứng đảm bảo phù hợp hiện trạng và sử dụng hiệu quả ngân sách:

+ Cấp độ 1: Thực hiện đối với các đường trục chính đô thị, đường chính đô thị, đường liên khu vực, các trục xung quanh trung tâm hành chính quan trọng, văn minh đô thị của phường, xã.

+ Cấp độ 2: Thực hiện đối với các đường chính khu vực, đường khu vực, đường phân khu vực.

+ Cấp độ 3: Thực hiện đối với các đường phân khu vực, ngõ, hẻm, đường nội bộ dân sinh.

- Chất lượng duy trì đảm bảo tương ứng theo cấp độ thực hiện:

+ Cấp độ 1: Bề mặt đường và hè phố phải đảm bảo luôn sạch sẽ, không đọng

nước, sau rửa giữ đúng màu vật liệu, không có rác vụn, rác mô, bịch bịch, lá cây rụng, mẫu thuốc lá, phân động vật, phế thải xây dựng, đất cát...trên hè, dưới lòng đường; các khu vực gốc cây, chân cột điện, dải phân cách luôn sạch sẽ, mỹ quan; thùng rác công cộng phải đảm bảo sạch sẽ, không có rác để ngoài thùng, không có tình trạng rác tràn thùng; vỉa sạch bùn đất, bụi bẩn.

+ Cấp độ 2: Bề mặt đường và hè phố phải đảm bảo luôn sạch sẽ, không đọng nước, không có rác vụn, rác mô, bịch bịch, phế thải xây dựng, đất cát...trên hè, dưới lòng đường; các khu vực gốc cây, chân cột điện, dải phân cách luôn sạch sẽ, mỹ quan; thùng rác công cộng phải đảm bảo sạch sẽ, không có rác để ngoài thùng, không có tình trạng rác tràn thùng; vỉa sạch bùn đất, bụi bẩn.

+ Cấp độ 3: Bề mặt đường và hè phố không có rác vụn, rác mô, bịch bịch, phế thải xây dựng,...trên hè, dưới lòng đường; các khu vực gốc cây, chân cột điện, dải phân cách luôn sạch sẽ, mỹ quan; thùng rác công cộng phải đảm bảo sạch sẽ, không có rác để ngoài thùng, không có tình trạng rác tràn thùng.

- Đổi mới mẫu mã, số lượng, chất lượng, phương thức quản lý, vận hành các nhà vệ sinh công cộng (cố định/lưu động) đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đặc biệt trong các sự kiện văn hóa, chính trị của Thành phố

b. Chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh” trên địa bàn Thành phố nhằm cải thiện chất lượng không khí: xây dựng lộ trình chuyển đổi và phát triển phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố, phấn đấu chậm nhất đến năm 2030 hoàn thành việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện thu gom, vận chuyển chạy xăng, dầu sang sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố; trước mắt nghiên cứu áp dụng cho khu vực trong Vành đai 1 từ 01/7/2026 và mở rộng phạm vi phù hợp với định hướng hình thành các khu vực phát thải thấp.

- Phương tiện thu gom phải đảm bảo sạch, kín khít, không rò rỉ nước rác (phương tiện thu gom thủ công phải có nắp đậy).

- Ưu tiên phương tiện sử dụng năng lượng sạch (trước mắt xem xét nghiên cứu áp dụng cho khu vực trong Vành đai 1 và mở rộng phạm vi theo lộ trình được ban hành), hoặc đạt tiêu chuẩn khí thải cao (EURO 5, EURO 6).

- Đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải; lắp đặt camera đảm bảo giám sát được quá trình tác nghiệp của phương tiện và truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước các cấp, chủ đầu tư

(Nhà thầu cam kết sẽ thực hiện Chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh” trên địa bàn Thành phố theo như yêu cầu của Chủ đầu tư và theo lộ trình chuyển đổi của Thành phố Hà Nội).

c. Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách, thuận tiện cho điều hành sản xuất trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố. Thực hiện đồng bộ công tác phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã ban hành tại văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023.

d. Đảm bảo thu đúng, đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố để bù đắp chi ngân sách và đảm bảo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”.

đ. Đảm bảo về nhân sự:

- Nhà thầu có phương án chứng minh khả năng đáp ứng và cam kết bố trí đủ số lượng lao động bao gồm: cán bộ phụ trách môi trường, cán bộ phụ trách thiết bị, cán bộ phụ trách an toàn lao động, cán bộ quản lý địa bàn, công nhân điều khiển máy móc thiết bị, công nhân thu gom rác và duy trì VSMT,... theo định mức kinh tế kỹ thuật được UBND thành phố Hà Nội ban hành.

- Khi triển khai thực hiện gói thầu, người lao động phải được ký hợp đồng lao động, được trả lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN và được giải quyết các quyền lợi khác (nếu có) theo đúng quy định pháp luật; người lao động phải có đủ sức khỏe, phải qua đào tạo, được trang bị công cụ lao động, bảo hộ lao động.

- Về nhân sự chủ chốt: đối với các công tác duy trì VSMT, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải có chuyên môn cao như: áp dụng khoa học công nghệ hiện đại trong việc thu gom, vận chuyển, trung chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn; yêu cầu phải có nhân sự có hiểu biết, nhiều kinh nghiệm đảm nhận thì có thể đưa ra yêu cầu về huy động nhân sự chủ chốt để thực hiện các công việc đặc thù, phức tạp này.

e. Đảm bảo về phương tiện, thiết bị

Phương tiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Điều 27 Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 11/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định về Luật Đấu thầu. Một số nội dung lưu ý về yêu cầu kỹ thuật:

** Phương tiện, thiết bị, máy của nhà thầu khi tham gia đấu thầu:*

- Kê khai thông tin về các phương tiện, thiết bị, máy dự kiến huy động để thực hiện gói thầu theo quy định.

- *Phương tiện, thiết bị, máy của nhà thầu khi triển khai thực hiện gói thầu:* Bảo đảm huy động các loại phương tiện, thiết bị, máy cần thiết (sở hữu hoặc thuê mua) để đáp ứng công việc của gói thầu, cụ thể:

- + Nếu thuộc sở hữu của nhà thầu, yêu cầu nhà thầu phải có bản sao công chứng hoặc chứng thực đăng ký, giấy đăng kiểm, ...
- + Nếu đi thuê phương tiện, thiết bị, máy yêu cầu nhà thầu có bản sao công chứng hoặc chứng thực hợp đồng thuê phương tiện, thiết bị, máy kèm theo bản sao công chứng hoặc chứng thực chứng minh sở hữu phương tiện, thiết bị của bên cho thuê.
- + Phải có đăng ký, đăng kiểm còn thời hạn; Khuyến khích sử dụng phương tiện, thiết bị, máy mới, hiện đại đáp ứng nhu cầu về đổi mới công nghệ, cơ giới hóa việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.
- + Đối với xe quét hút, thu gom - vận chuyển rác: có camera cả phía trước và sau, có thiết bị GPS giám sát hành trình để phục vụ giám sát, nghiệm thu, có khả năng kết nối với trung tâm điều khiển, sẵn sàng kết nối thông tin về các đơn vị quản lý, giám sát; đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của Luật Giao thông vận tải... Đối với xe vận chuyển rác phải đảm bảo kín khít, đủ dung tích thùng chứa nước rác tạm hoặc có giải pháp kỹ thuật hợp lý để đảm bảo không rơi vãi nước rác trên đường vận chuyển. Nhà thầu phải có cam kết về điểm tập kết máy móc, thiết bị, phương tiện thu gom được phép, có vị trí địa lý phù hợp với địa bàn trúng thầu, máy móc, phương tiện thu gom phải được vệ sinh, rửa phương tiện đảm bảo môi trường và điểm lấy nước phục vụ rửa phương tiện, rửa đường (nếu có hạng mục rửa đường).
- Bảo đảm quy chuẩn quốc gia về tiếng ồn (theo quy định hiện nay là QCVN 26:2025/BNNMT) và các tiêu chuẩn khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.
- Bảo đảm an toàn giao thông, các quy định về tốc độ, tải trọng, giấy phép hoạt động giao thông giờ cao điểm; phương tiện, thiết bị phải đáp ứng các tiêu chuẩn, chất lượng theo quy trình, định mức được UBND Thành phố ban hành trong quá trình thực hiện duy trì vệ sinh môi trường.
- Đảm bảo việc thực hiện tăng cường đảm bảo VSMT trong các dịp lễ, tết, sự kiện lớn đột xuất trên địa bàn theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.
- Đối với các phương tiện thu gom (xe gom, xe điện nhỏ, xe vận chuyển): Nhà thầu phải có phương án thiết kế đồng bộ, đảm bảo thẩm mỹ, có logo nhận diện thương hiệu, địa bàn và số điện thoại đường dây nóng in rõ trên thân xe

f. Các yêu cầu khác:

- Yêu cầu về Kế hoạch "Tiếp quản địa bàn" từ đơn vị cũ (nếu có) để công tác thu gom, vận chuyển rác không bị gián đoạn. Trong đó khuyến khích: phương án tiếp nhận nhân sự cũ (nếu có) để đảm bảo an sinh xã hội; Phương án chuẩn bị và tập kết phương tiện sẵn sàng; Có giải pháp dự phòng sự cố môi trường (lưu chứa tạm rác tại các trạm trung chuyển địa phương trong số ngày quy định khi có sự cố về vận chuyển, tiếp nhận rác) đặc biệt trong thời gian đầu tiếp nhận bàn giao.
- Yêu cầu xây dựng phương án Phân loại rác tại nguồn phù hợp với các hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng như của UBND Thành phố.
- Yêu cầu phương án tuyên truyền về VSMT: cùng các đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền VSMT trên địa bàn, hướng dẫn nhân dân phương án thu gom rác, đổ rác đúng giờ; thực hiện phân loại rác theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như của UBND Thành phố.

- Yêu cầu việc giám sát và quản lý bằng công nghệ thông tin như: Nhà thầu phải chứng minh: có hệ thống phần mềm quản lý điều hành nội bộ (quản lý nhân sự, lộ trình xe, điểm tập kết); có khả năng kết nối tiếp nhận và truyền dữ liệu về Trung tâm điều hành (nếu được yêu cầu).
- Yêu cầu quy định rõ hình thức hợp đồng và các nội dung, phương pháp cụ thể điều chỉnh hợp đồng (nếu có) để thuận lợi trong quản lý hợp đồng và tránh tranh chấp khi thực hiện hợp đồng.
- Yêu cầu quy định chế tài phạt vi phạm hợp đồng cụ thể: trong đó quy định rõ chấm dứt hợp đồng sớm nếu vi phạm lỗi hệ thống liên tiếp.

3.3. Yêu cầu về mặt kỹ thuật, Quy trình công nghệ áp dụng yêu cầu kỹ thuật:

| TT | Nội dung | Yêu cầu kỹ thuật |
|----|--|--|
| 1 | Công tác duy trì vệ sinh đường, hè phố, quét đường bằng cơ giới kết hợp với thủ công | <p>Tuân thủ và đáp ứng theo hướng dẫn tại Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng địa bàn Thành phố Hà Nội và văn bản số 10011/SNNMT-QLCTR ngày 26/11/2025 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc hướng dẫn đổi mới, nâng cao chất lượng duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn TP Hà Nội cho giai đoạn từ năm 2026;</p> |
| 2 | Công tác duy trì vệ sinh đường, hè phố theo tần suất | |
| 3 | Công tác duy trì Quét hè đường, phố bằng thủ công | |
| 4 | Công tác duy trì quét đường, phố, dải phân cách bằng cơ giới | |
| 5 | Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm | |
| 6 | Công tác tưới nước rửa đường bằng xe chuyên dụng | |
| 7 | Công tác quản lý và duy trì nhà vệ sinh công cộng | |
| 8 | Công tác vệ sinh thùng rác tại điểm tập kết, vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt | |
| 9 | Công tác duy trì thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại nơi tập kết và vận chuyển đến nơi xử lý | |
| 10 | Công tác duy trì nhặt rác và quét đường dạo trong vườn hoa, trên dải phân cách...có cây xanh thảm cỏ | |

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

4.1. Giải pháp và phương pháp luận

4.2. Kế hoạch công tác

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Số hóa hệ thống giám sát: Ứng dụng công nghệ AI trong quản lý giám sát, có

thể thực hiện quản lý, giám sát, đánh giá toàn bộ quá trình tác nghiệp VSMT, từ đó thực hiện quản lý VSMT theo thời gian thực, quản lý khối lượng tác nghiệp, điều độ ứng phó khẩn cấp, đảm bảo phản hồi ngay đối với các ý kiến phản ánh, xử lý tình huống phát sinh trong thời gian ngắn nhất.

- Yêu cầu trong hồ sơ nghiệm thu phải có hồ sơ thống kê khối lượng thực hiện theo GPS và nghiệm thu chất lượng theo giám sát thực tế và giám sát qua hệ thống camera trước sau.
- Xây dựng nền tảng quản lý tập trung: có phần mềm/ứng dụng lưu trữ, quản lý tự động hồ sơ giám sát, nghiệm thu cho cả giai đoạn thực hiện gói thầu.
- Tự động hóa cảnh báo để kịp thời giải quyết: cảnh báo khi tuyến không được thực hiện, xe đi sai tuyến, rác tồn quá thời gian.
- Công khai minh bạch chất lượng dịch vụ để người dân tham gia giám sát cộng đồng.
- Nghiệm thu theo các quy định hiện hành;